TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **24**/2023/HS-ST
Ngày 27/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Min.

-Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Phúc và ông Phan Văn Hoàng.

-Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Hồ Quốc Việt– Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

-Kiểm sát viên VKSND huyện T tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10/02/2023 đối với:

-Bị cáo: **Trần Thị Xuân H,** sinh ngày 21/7/2000; quê quán huyện T, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú thôn Ph, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp công nhân; trình độ học vấn 12/12; dân tộc Kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; tên cha Trần Văn Kh (đã chết), tên mẹ Nguyễn Thị Đào X; chưa có chồng con; tiền sự không; tiền án không; nhân thân tốt; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

-Bị hại: Bà Hồ Thị Ngọc Á, sinh năm 1992 (đã chết). Nguyên quán thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

-Người đại diện theo ủy quyền cho người bị hại:

Ông Hồ Văn S, sinh năm 1969 và bà Trần Thị H, sinh năm 1971, địa chỉ thôn T, xã B, huyện T tỉnh Quảng Nam.

Ông Trần Thanh N, sinh năm 1992, địa chỉ thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bà Trần Thị H, ông Hồ Văn N ủy quyền cho ông Hồ Văn Sđại diện.

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Hồ Ngọc V, sinh năm 1996, địa chỉ thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại , người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Xuân H đã có giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 21h00 ngày 16/6/2022, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 92H1-776.08 lưu thông trên Quốc lộc 14E đi từ thị trấn H về nhà tại xã B. Khi đến Km 05 +750 QL14E thuộc địa phận thôn P, xã B, do không làm chủ tốc độ và đi không đúng phần đường quy định nên xe mô tô BKS 92H1-776.08 do H điều khiển đã va vào xe mô tô BKS 92H1.651.12 do bà Hồ Thị Ngọc Á điều khiển chở theo sau cháu Trần Hạo Nh đang lưu thông ở phần đường bên phải hướng B- H. Hậu quả bà Hồ Thị Ngọc Á chết tại chỗ, Trần Thị Xuân H bị thương tích 73% và cháu Trần Hạo N bị thương tích 24%; xe mô tô BKS 92H1-651.12 và xe mô tô BKS 92H1-776.08 bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

-Đoạn đường xảy ra vụ tai nạn thuộc Km 05+750 QL14E địa phận xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Đây là đoạn đường cong, hai chiều, mặt đường được trải thảm nhựa bằng phẳng, giữa đường có vạch kẻ nét đứt màu vàng chia mặt đường thành hai chiều đường xe chạy; chiều B - B rộng 03m, chiều ngược lại rộng 2,67m. Đoạn đường này thông thoáng, không có vật che khuất tầm nhìn.

-Sau khi tai nạn xảy ra, hiện trường để lại các dấu vết như sau:

+Chọn trụ cổng bên trái nhà ông Võ Bá P (hướng ra QL 14E) làm điểm mốc, chọn mép đường bên trái theo hướng Bình P-Bình T làm mép chuẩn.

+Nạn nhân Hồ Thị Ngọc Á nằm ngửa trên nền bê tông ngoài mép đường chuẩn, tâm đỉnh đầu cách điểm mốc và mép chuẩn lần lược là 1,90m và 2,50m.

+Xe mô tô BKS 92H1-651.12 ngã nghiêng sang bên trái, nằm trên nền bê tông ngoài mép chuẩn, trước cổng nhà ông Võ Bá P; đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng B.

+Xe mô tô BKS 92H1-776.08 ngã nghiêng sang trái, nằm trên hai chiều đường; đầu xe quay chếch về mếp đường chuẩn và mếp đường còn lại.

+Dấu vết cày không liên tục có diện 17,6m x 0.45m ở cả hai chiều đường, có hướng từ Bình P- B. Khởi điểm vết cày cách tâm trục bánh xe BKS 92H1-651.12 và mép đường chuẩn lầ lược là 1,46m và 0,97m. Điểm kết thúc của vết cày trùng với tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 92H1-776.08 và cách mếp chuẩn 3,80m.

Tại Bản giám định pháp y tử thi số 07/GĐPY ngày 21/6/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận bà Hồ Thị Ngọc Á chết lúc 21h ngày 16/6/2022 là do tai nạn giao thông gây đa chấn thương, chấn thương sọ não, vỡ xương hộp vùng trán và nền sọ bên trái, tụ máu trong và ngoài màn cứng, dập não nặng.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 485/GĐPY.22 ngày 19/10/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của cháu Trần Hạo N là 24%.

Tại Bản kết luận giám định thương tích số 386/GĐPY.22 ngày 08/9/2022 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Quảng Nam kết luận tỷ lệ thương tích của Trần Thị Xuân H là 73%.

Tại Bản kết luận định giá số 39/KL-HĐĐG ngày 07/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện T kết luận xe ô tô BKS 92H-651.12 bị thiệt hại 870.000 đồng, xe mô tô BKS 92H1-776.08 thiệt hại 2.691.500đ.

Tại Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Trần Thị Xuân H về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Trần Thị Xuân H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* đồng thời đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt Trần Thị Xuân H từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Tại phiên tòa, Trần Thị Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Trần Thị Xuân H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông, kết quả giám định tử thi bà Hồ Thị Ngọc Á, giám định thương tích của cháu Trần Hạo N và các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra Công an huyện T thu thập được.

Như vậy có đủ căn cứ để kết luận: Trần Thị Xuân H đã có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 21h00 ngày 16/6/2022, H điều khiển xe mô tô BKS 92H1-776.08 lưu thông trên Quốc lộc 14E đi từ thị trấn H về nhà tại xã B. Khi đến Km 05 +750 QL14E thuộc địa phận thôn Phước Ấm, xã B, do không làm chủ tốc độ và đi không đúng phần đường quy định nên xe mô tô BKS 92H1-776.08 do H điều khiển đã va vào xe mô tô BKS 92H1.651.12 do bà Hồ Thị Ngọc Á điều khiển chở theo sau cháu Trần Hạo N đang lưu thông ở phần đường bên phải hướng B - H. Hậu quả bà Hồ Thị Ngọc Á chết tại hiện trường, Trần Thị Xuân H bị thương tích 73% và cháu Trần Hạo N bị thương tích 24%; xe mô tô BKS 92H1-651.12 thiệt hại 870.000đ, xe mô tô BKS 92H1-776.08 thiệt hại 2.691.500đ. Hành vi của Trần Thị Xuân H đã vi phạm vào các khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng và sức khỏe của người khác. Do đó, Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 19/12/2022 của VKSND huyện T truy tố Trần Thị Xuân H về

tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của Trần Thị Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng của người khác nên cần xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

Tuy nhiên, bị cáo lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại; bản thân là phụ nữ, tuổi đời còn trẻ và bị thương tích nặng (73%) làm suy giảm nghiêm trọng sức lao động; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mất sớm, mẹ nuôi hai em nhỏ, từ nhỏ bị cáo được nuôi dưỡng ở Trung tâm nuôi dưỡng trẻ em mồ côi; người đại diện cho bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

[2]-Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, Điều tra viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]-Về các vấn đề khác:

3.1.-Về trách nhiệm dân sự:

-Đối với chi phí mai táng bà Hồ Thị Ngọc Á và chi phí điều trị cho cháu Trần Hạo N, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 125.000.000đ. Người đại diện của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên không xét.

-Đối với chi phí nuôi dưỡng các con của bị hại: Bà Hồ Thị Ngọc Á có 02 con là Trần Hạo N, sinh ngày 07/5/2017 và Trần Tuệ L, sinh ngày 27/3/2022. Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Trần Thị Xuân H phải cấp dưỡng nuôi các cháu Trần Hạo N và Trần Tuệ L mỗi tháng 1.500.000đ/1 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Yêu cầu của đại diện của bị hại là có căn cứ và phù hợp nên được chấp nhận.

-Đối với thiệt hại về tài sản của ông Hồ Ngọc V: Ông V đã chi phí cho việc sửa chữa xe mô tô BKS 92H1-615.12 hết 2.860.000đ. Các khoản chi phí này chứng từ hợp lệ, tại phiên tòa Trần Thị Xuân H thống nhất bồi thường nên được chấp nhận.

3.2-Về xử lý vật chứng: Trả giấy phép lái xe cho Trần Thị Xuân H.

3.3-Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Trần Thị Xuân H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]-Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Xuân H phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

[2]-**Về hình phạt:** Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt Trần Thị Xuân H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2023) về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Giao Trần Thị Xuân Hương cho UBND xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu Trần Thị Xuân H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Trần Thị Xuân H phải chấp hành hình phạt tù. Trường hợp phạm tội mới thì Tòa án buộc Trần Thị Xuân H phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trường hợp Trần Thị Xuân H thay đổi nơi cư trú thì việc quản lý, giám sát và giáo dục được thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[3]-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 589, 591 và 357 Bộ luật dân sự năm 2015, buộc:

- Trần Thị Xuân H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hạo N, sinh ngày 07/5/2017 với mức 1.500.000đ/tháng và Trần Tuệ L, sinh ngày 27/3/2022 với mức 1.500.000đ/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2023.

-Trần Thị Xuân H có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hồ Ngọc V số tiền 2.860.000 đồng.

-Trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trả các khoản tiền nêu trên thì Trần Thị Xuân Hương còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

[4]-Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả cho Trần Thị Xuân H 01 (một) giấy phép lái xe số 4911850044747 mang tên Trần Thị Xuân H

[5]-Về án phí: Bị cáo Trần Thị Xuân H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

[6]-Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị Xuân H, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2023).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Công Min

***Nơi nhận*:**
-*TAND tỉnh Quảng Nam;*
-*VKSND tỉnh Quảng Nam;*
-*VKSND huyện T;*
-*VP Công an huyện T;*
-*Chi cục THADS huyện T;*
-*Bị cáo, những người TGTT khác;*
-*Lưu HS-AV.*